

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Phương Thanh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN
TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SONG THẮNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Phương Thanh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương**

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Phương Thanh

Mã SV: 1112401148

Lớp: QT1506K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngàythángnăm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS.NSUT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày tháng năm 2015
Cán bộ hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tình hình tài chính của doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Phải xem xét tình hình tài chính để có thể tham gia ký kết các hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho doanh nghiệp. Nghiệp vụ thanh toán xảy ra ở cả quá trình mua hàng và tiêu thụ, vì vậy nó liên quan mật thiết đến các nghiệp vụ quỹ và nghiệp vụ tạo vốn. Như vậy có thể nói, thanh toán là nghiệp vụ có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong tình hình thế giới hiện nay, chính trị bất ổn, kinh tế khó khăn, giá cả leo thang, hàng sản xuất ra tiêu thụ kém. Do đó với doanh nghiệp, vốn để duy trì sự hoạt động sản xuất kinh doanh là vô cùng cần kíp. Đối với công ty TNHH Thương mại Song Thắng với hoạt động chủ yếu là kinh doanh thương mại thì vấn đề vốn lại càng quan trọng, vì các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu liên quan đến công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thực sự cần thiết có ý nghĩa.

Sau thời gian tìm hiểu thực trạng hoạt động kinh doanh của công ty em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán của công ty nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, em quyết định lựa chọn đề tài: **“ Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng”** làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

-Nghiên cứu những lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong các doanh nghiệp

-Mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng

-Qua nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu : Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng.

Phạm vi nghiên cứu :

-Về không gian : Tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng

-Về thời gian : Lấy số liệu năm 2014

4. Phương pháp nghiên cứu

-Các phương pháp kế toán : phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối.

-Phương pháp thống kê so sánh

-Phương pháp nghiên cứu tài liệu

5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận đề tài gồm có 3 chương:

CHƯƠNG 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.

CHƯƠNG 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.

Em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương, các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các cô chú phòng Tài chính kế toán của Công ty TNHH thương mại Song Thắng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

CHƯƠNG 1:**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP****1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán**

- **Thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- **Phương thức thanh toán:** Là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Có hai nhóm phương thức thanh toán cơ bản là: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán gồm hai loại: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

*) *Thanh toán bằng tiền mặt:* Là bên mua xuất tiền mặt ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho bán khi nhận được vật tư hàng hóa, chủ yếu áp dụng cho những giao dịch phát sinh với số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách đại lý giữa hai bên hẹp.

*) *Thanh toán không bằng tiền mặt:* Hình thức này ngày càng được sử dụng rộng rãi vì tính thuận tiện, tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền trong lưu thông. Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt bao gồm hình thức thanh toán bằng ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, hình thức thanh toán bằng phiếu thu trơn, hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, hình thức tín dụng chứng từ.

+Hình thức thanh toán ủy nhiệm thường được các doanh nghiệp sử dụng đối với các đối tượng đã có quan hệ buôn bán với doanh nghiệp từ trước và trong cùng một quốc gia. Đây là một hình thức có lợi cho doanh nghiệp bởi thủ tục đơn giản.

+Hình thức nhờ phiếu thu trơn là hình thức thanh toán mà trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền của người mua trên cơ sở hồi phiếu do mình lập ra còn chứng từ thì gửi thẳng cho người mua không thông qua ngân hàng.

+Hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ là hình thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không có những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao đổi bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

+Hình thức tín dụng chứng từ là sự thỏa thuận trong đó một ngân hàng mở thư tín dụng theo yêu cầu của người mở thư tín dụng cam kết hay cho phép ngân hàng khác chi trả hoặc chấp nhận hối phiếu cho một người trong phạm vi số tiền của thư tín dụng khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những quy định đề ra trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Kế toán thanh toán phải thực hiện các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng; thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.

- Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần phải kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán và có xác nhận bằng văn bản.

- Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi dòng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.

- Đối với các khoản thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật, cuối kỳ điều chỉnh theo số dư thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.

a. Chứng từ sử dụng:

-Hợp đồng bán hàng

-Hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT)

-Phiếu xuất kho

-Phiếu thu

-Giấy báo có

b. Tài khoản sử dụng

TK 131 – phải thu khách hàng

Kết cấu tài khoản 131 – phải thu khách hàng

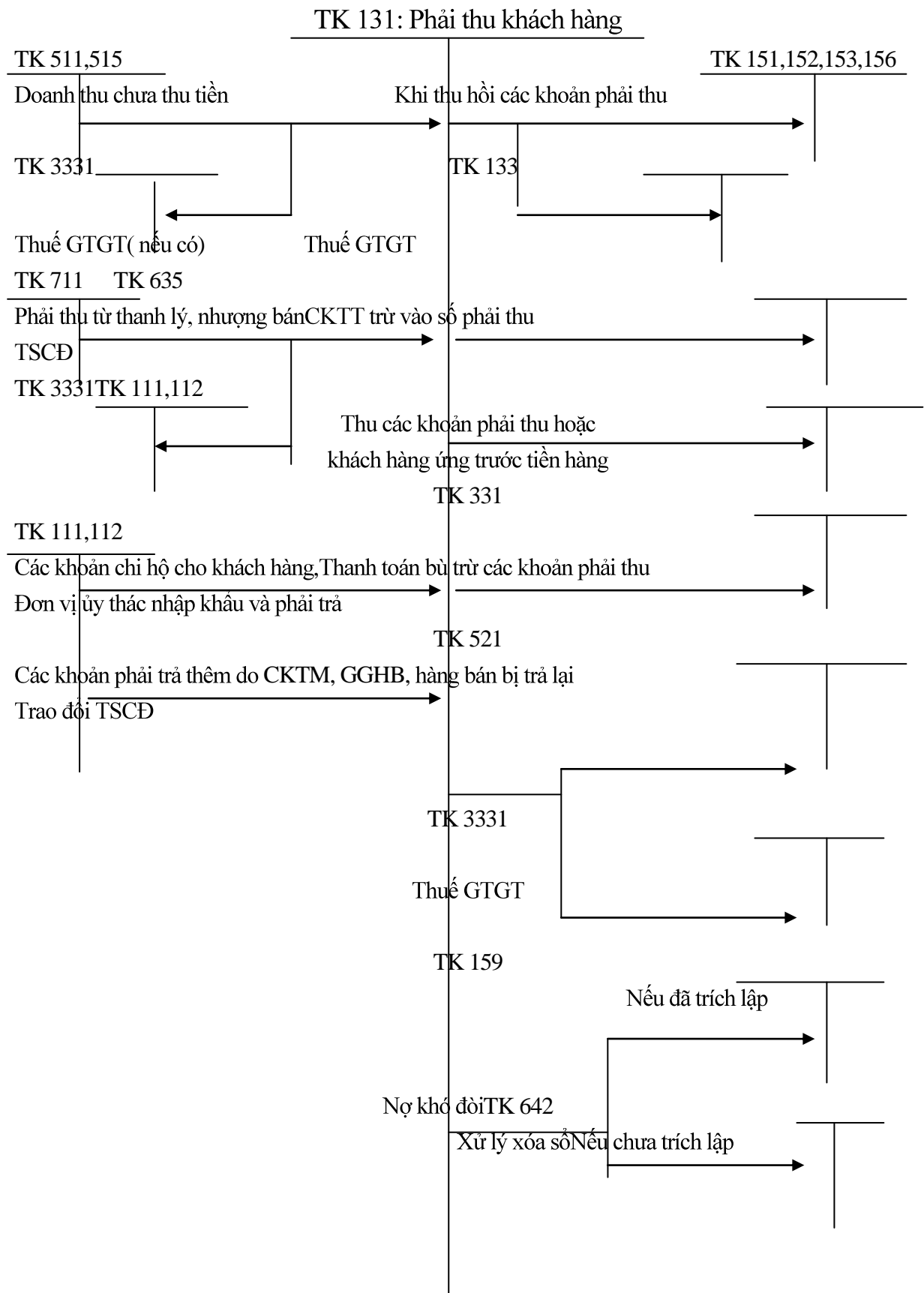
Bên Nợ	Bên Có
-Số tiền phải thu của khách hàng về Sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu Tư , TSCĐ đã giao , dịch vụ đã cung Cấp và được xác định là đã bán trong Kỳ. -Số tiền thừa trả lại cho khách hàng -Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua Trả lại (có thuế GTGT hoặc không thuế GTGT) -Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu Thương mại cho người mua.	-Số tiền khách hàng đã trả nợ -Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước cho khách hàng -Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại Số tiền người mua trả trước cho doanh nghiệp
Số dư bên Nợ Số tiền doanh nghiệp còn phải thu của Khách hàng	Số dư bên có (nếu có) Số tiền người mua trả trước cho doanh nghiệp

c. Sổ sách sử dụng:

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái TK 131

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người mua (theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC)



1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ, hoặc người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ trả tiền ngay (bằng tiền mặt, tiền séc hoặc đã trả qua ngân hàng)
- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.
- Khi hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp ngoài hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

a. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn bán hàng (hóa đơn GTGT)
- Phiếu nhập kho
- Ủy nhiệm chi
- Phiếu chi
-

b. Tài khoản sử dụng

TK 331 – phải trả người bán

Kết cấu TK 331 – phải trả người bán

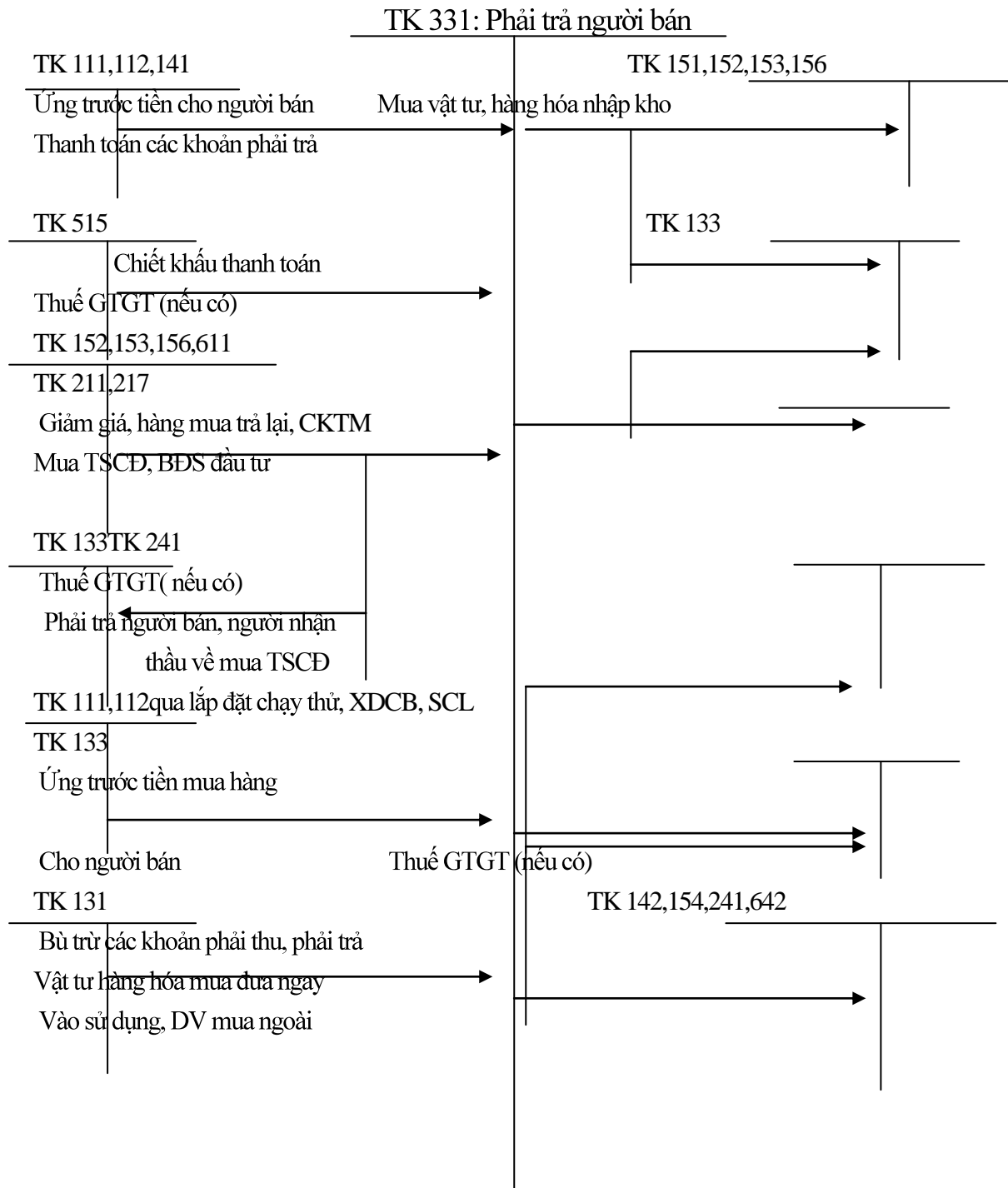
Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật Tư, hàng hóa, người cung cấp dịch Vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, Người cung cấp, người nhận thầu Xây lắp nhưng chưa nhận được vật Tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng Sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn Giao - Số tiền người bán chấp thuận Giảm giá hàng bán, dịch vụ đã giao Theo hợp đồng - Chiết khấu thanh toán và chiết Khấu thương mại được người bán Chấp nhận cho doanh nghiệp giảm Trừ vào phải trả cho người bán - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, Kém phẩm chất khi kiểm nhận và Trả lại người bán 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức
<p>Số dư bên Nợ (nếu có)</p>	<p>Số dư bên Có</p>
<p>Số tiền đã ứng trước cho người bán cung cấp, người nhận thầu xây lắp</p>	<p>Số tiền còn phải trả cho người bán, người</p>

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết thanh toán cho người bán
- Sổ tổng hợp thanh toán người bán
- Sổ cái TK 331

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán (theo quyết định 48/QĐ-BTC)



1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

Tỷ giá hối đoái theo các quan điểm khác nhau:

+ Theo quan điểm cổ điển: Tỷ giá là sự so sánh ngang giá vàng giữa hai đồng tiền của hai nước, là hệ số chuyển đổi giữa đơn vị tiền tệ nước này sang đơn vị tiền tệ nước khác.

+ Theo quan điểm kinh tế hiện đại: Tỷ giá là giá mà người ta trả khi mua hoặc nhận được khi bán một ngoại tệ, trên thị trường ngoại hối tỷ giá là giá cả của tiền tệ nước này tính bằng đơn vị tiền tệ nước khác.

⇒ Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá cả của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

+ Việc hạch toán ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế (gọi tắt là tỷ giá giao dịch) để ghi sổ kế toán.

Trong kế toán có 3 loại tỷ giá:

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá giao dịch thực tế được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi ghi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc công nợ bằng ngoại tệ được sử dụng trong trường hợp tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, LIFO, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp giảm công nợ là ngoại tệ.

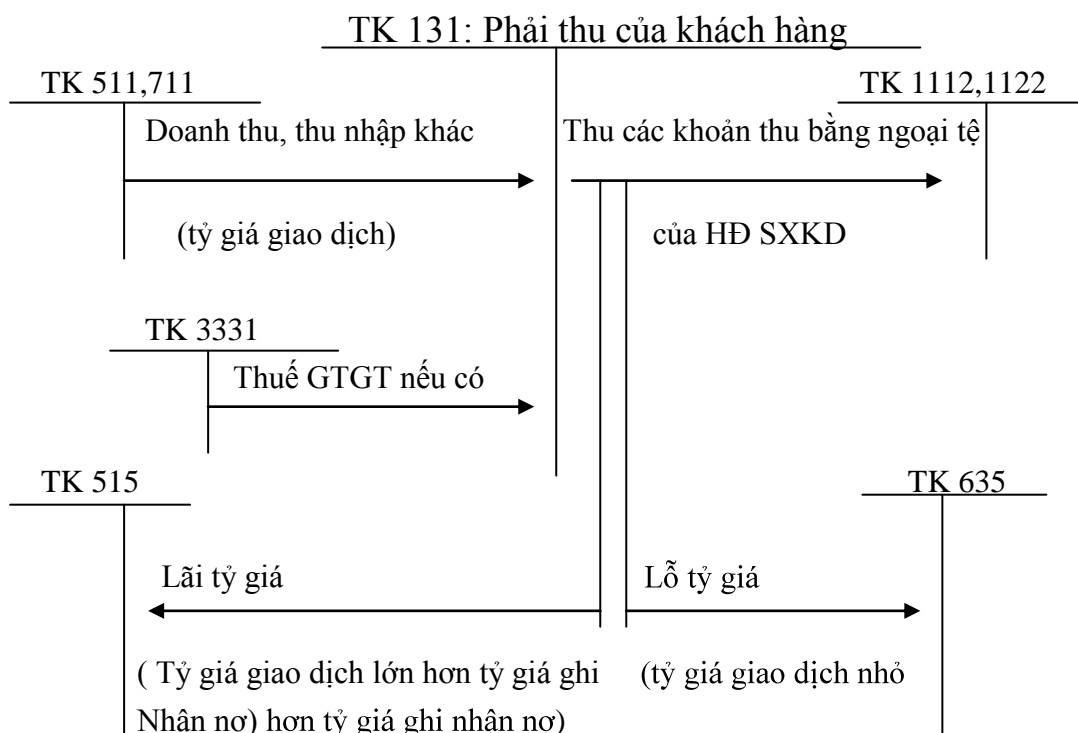
Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì hạch toán theo tỷ giá mua bán thực tế.

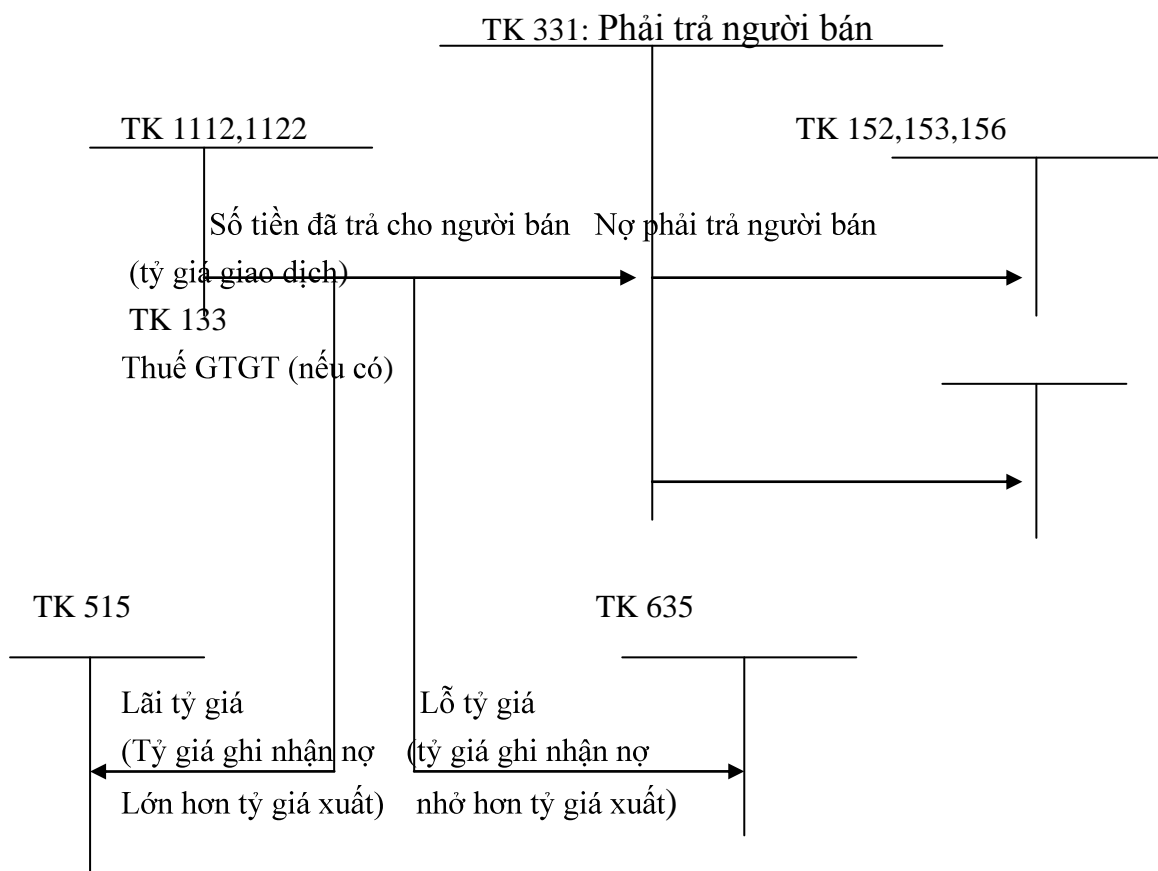
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ thể hiện qua sơ đồ sau:

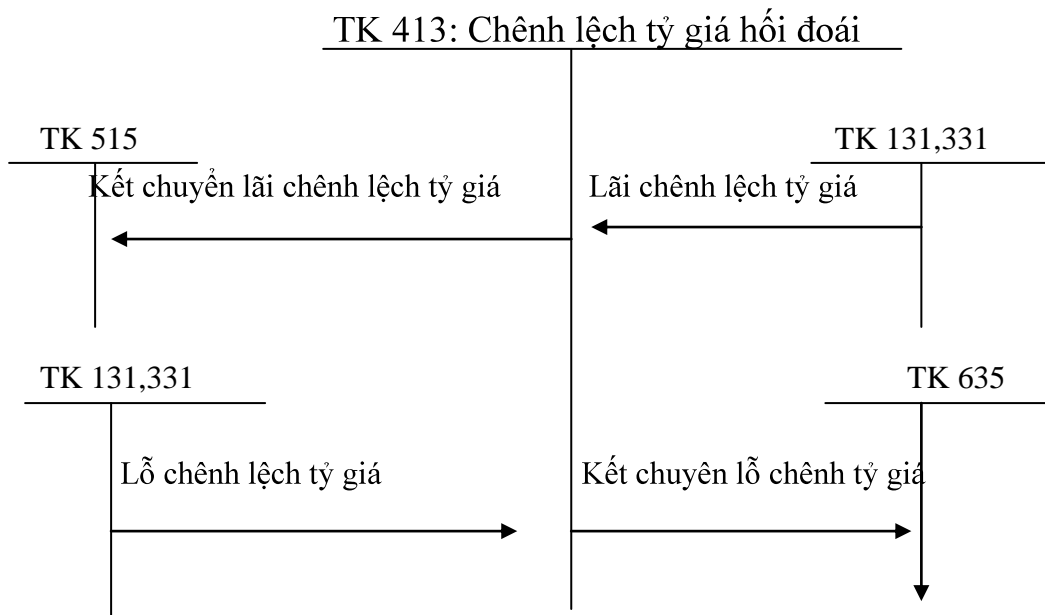
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn SXKD (trong năm tài chính)



Sơ đồ 1.5: Kế toán chênh lệch và xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản thanh toán cuối năm tài chính của hoạt động SXKD



Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là đồng Việt Nam.

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và của hoạt động kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp đầu tư XD CB tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ phát sinh trong kỳ (giai đoạn trước hoạt động) chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm được phản ánh vào Nợ hoặc Có TK 413 cho đến thời điểm hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng sẽ được kết chuyển ngay toàn bộ hoặc phân bổ dần vào có TK 515 hoặc nợ TK 635 trong thời gian không quá 5 năm.

1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Các hình thức kế toán bao gồm:

- Hình thức kế toán nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán nhật ký - sổ cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán nhật ký chung
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.5.1. Hình thức kế toán nhật ký chứng từ

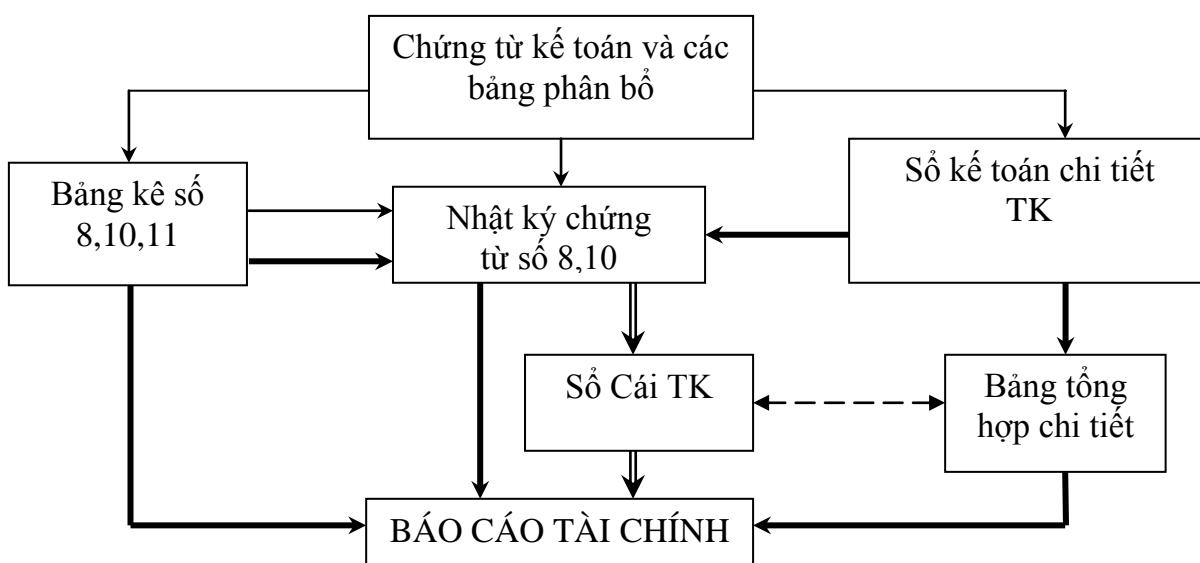
Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản)

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn có quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày : —————>

Ghi định kỳ : —————>

Quan hệ đối chiếu : <----->

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và tập hợp trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của Bảng phân bổ ghi vào các bảng kê và Nhật ký - chứng từ có liên quan.

Đối với các Nhật ký-chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký - chứng từ.

(2) Cuối tháng, khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các nhật ký - chứng từ ghi trực tiếp vào sổ cái.

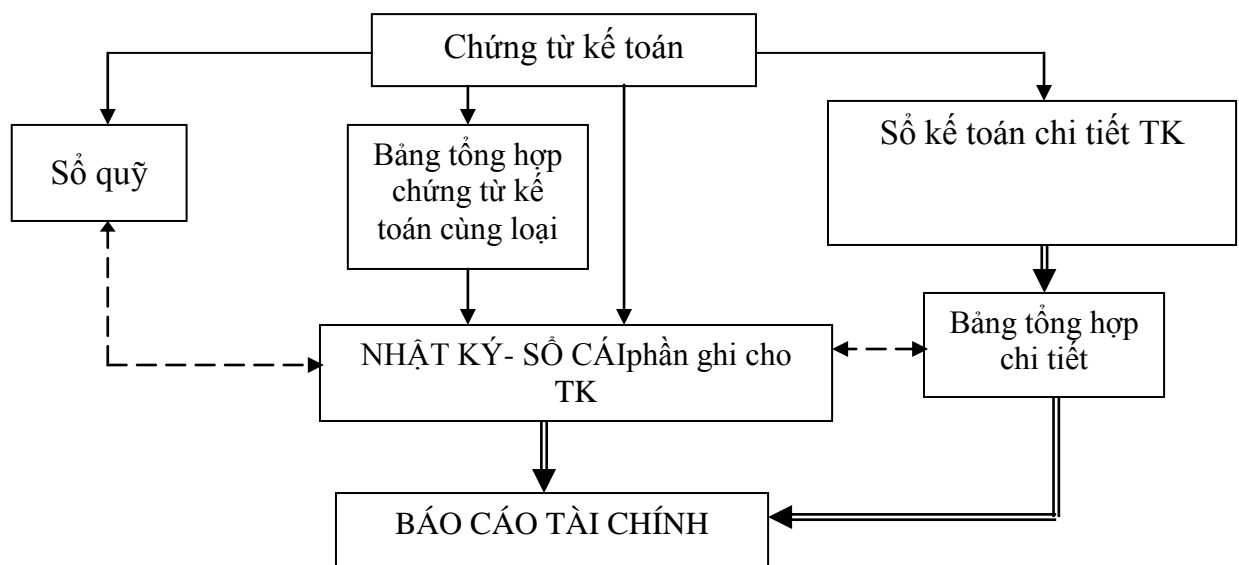
Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ kế toán có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở sổ cái và một sổ chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký - chứng từ, bảng kê và các bảng tổng hợp chi tiết được dung để lập báo cáo tài chính.

1.5.2. Hình thức nhật ký sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký - sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký- sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái



Ghi chú:

Ghi hàng ngày : —————>

Ghi định kỳ: —————>

Quan hệ đối chiếu: <----->

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Nhật ký - sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ cái. Bảng tổng hợp

chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi sổ ghi sổ Nhật ký - sổ cái, được dung để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cột phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - sổ cái.

(3) Khi kiểm tra đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong sổ Nhật ký - sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số tiền của cột phát sinh ở Nhật ký = Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các tài khoản = Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản.

1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

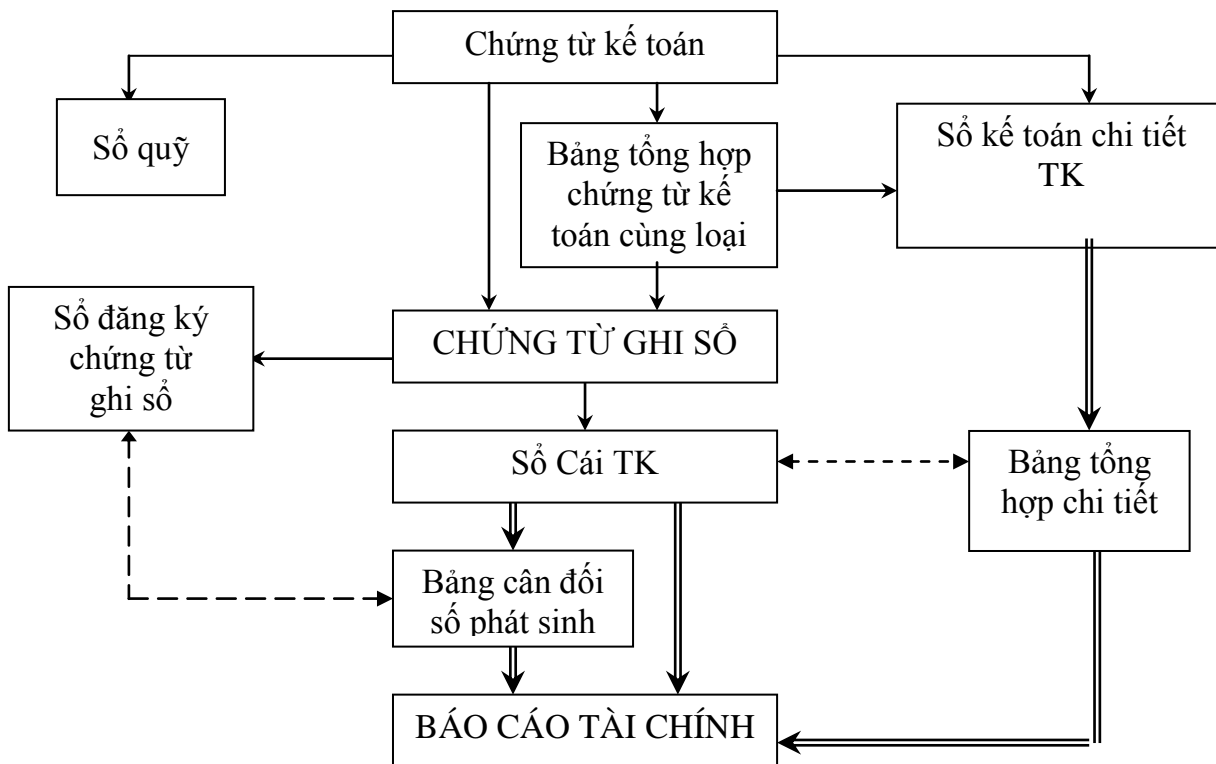
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

+ Ghi theo nội dung trên sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→

Ghi định kỳ: —————→

Quan hệ đối chiếu: <----->

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dung làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập báo cáo tài chính.

(3) Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

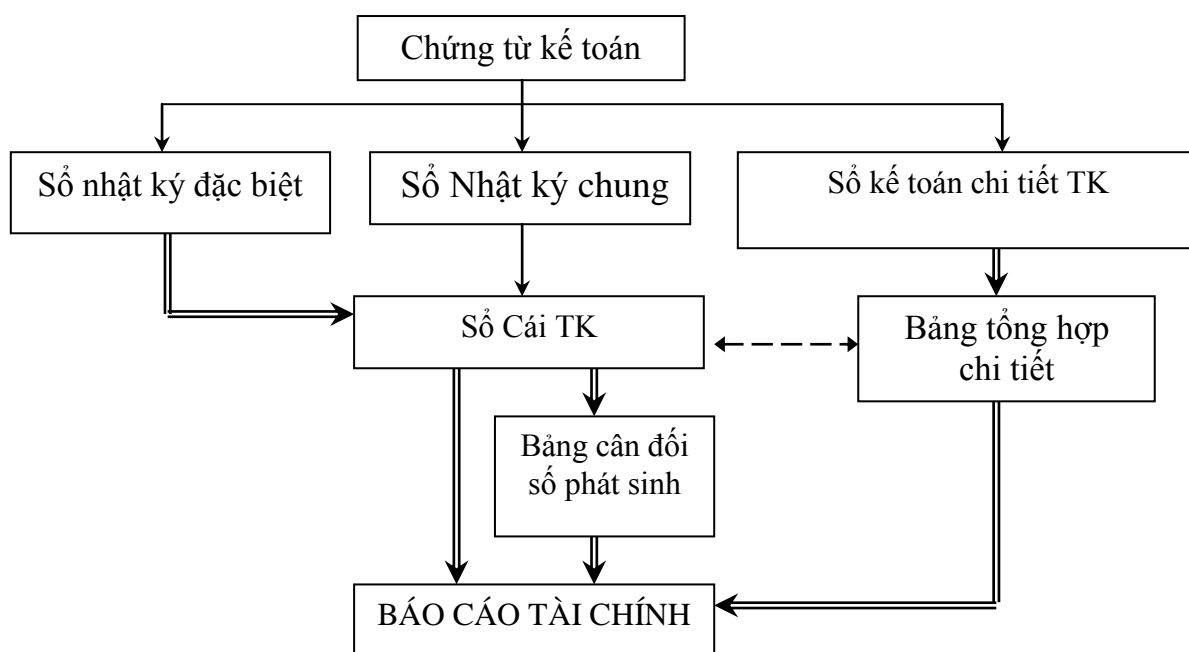
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, tổng số dư nợ và tổng số dư có của các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng

nhau, và số dư của từng tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

1.5.4. Hình thức kế toán nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là Sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: —————>

Quan hệ đối chiếu: <----->

(1) Hàng ngày, căn cứ các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để vào sổ cái các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào các sổ chi tiết có liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3,5,10...ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng

nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi đã loại trừ số liệu trùng lặp do một nghiệp vụ đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có)

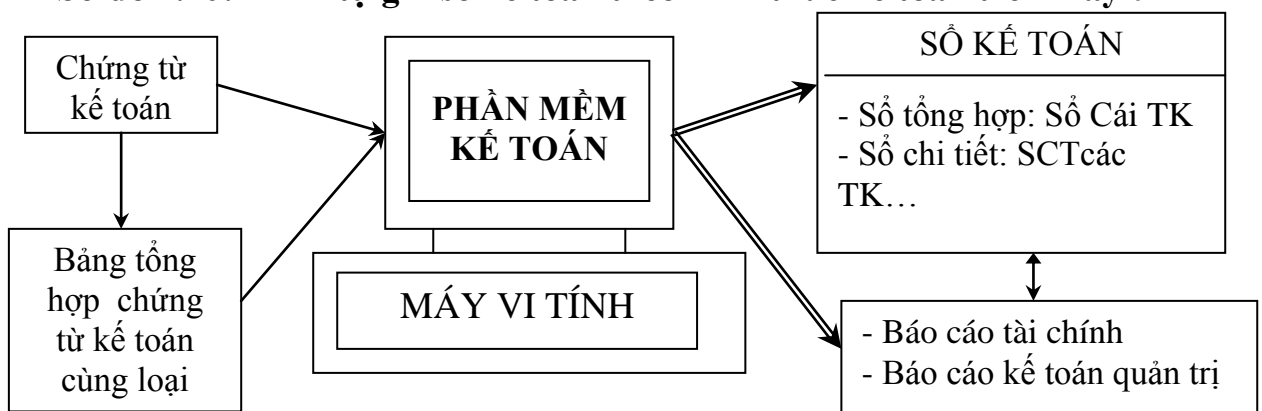
(2) Cuối tháng, cuối quý, cuối năm

Cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ kế toán.

1.5.5. Hình thức kế toán máy

Các loại sổ: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu của sổ kế toán ghi tay.

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu: \longleftrightarrow

(1) Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản khi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy định của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động cập nhật vào sổ kế toán tổng hợp (sổ cái hoặc nhật ký sổ cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

(2) Cuối tháng (hoặc bất kỳ thời điểm cần thiết nào), kế toán được thực hiện các thao tác khóa sổ, (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được cập nhật trong kỳ, người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

(3) Cuối tháng, cuối năm, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán các khoản thanh toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Song Thắng

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng**

Tên Công ty bằng tiếng anh: **Song Thang Trading Company Limited**

Tên viết tắt: **ST**

Loại hình công ty: Công ty TNHH hai thành viên

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); cung cấp thiết bị gas và lắp đặt hệ thống đường dẫn gas.

Ngày thành lập: 12/05/2008

Trụ sở chính: Số 8, ngõ 64 đường Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200818466

Vốn điều lệ: 4.500.000.000

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng

** Lĩnh vực kinh doanh (theo đăng ký kinh doanh)*

- Bán buôn, bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng đóng chai bình gia dụng 11kg, 12kg và công nghiệp 45kg, 48kg
- Cung cấp vật tư, thiết bị ngành gas (LPG)
- Lắp đặt hệ thống gas công nghiệp phục vụ các nhà hàng, khách sạn, nhà ăn tập thể, cơ sở sản xuất (son, sấy, hàn cắt,...)
- Dịch vụ kỹ thuật: bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống gas, các thiết bị gas
- Vận chuyển chuyên chở hàng hóa: bình 12kg, 45kg

** Đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ kinh doanh*

- Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng chai trong các chai chứa 12kg, 45kg, 48kg là hỗn hợp khí hydrocarbon gồm hai thành phần khí chính là C₃H₈ và C₄H₁₀+/-

20%. Đây là sản phẩm khí đốt có lượng nhiệt cao, sạch, an toàn cho người sử dụng và hiện nay sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong các hộ gia đình (loại bình gia dụng 11kg, 12kg), cũng như trong các ngành công nghiệp (45kg, 48kg).

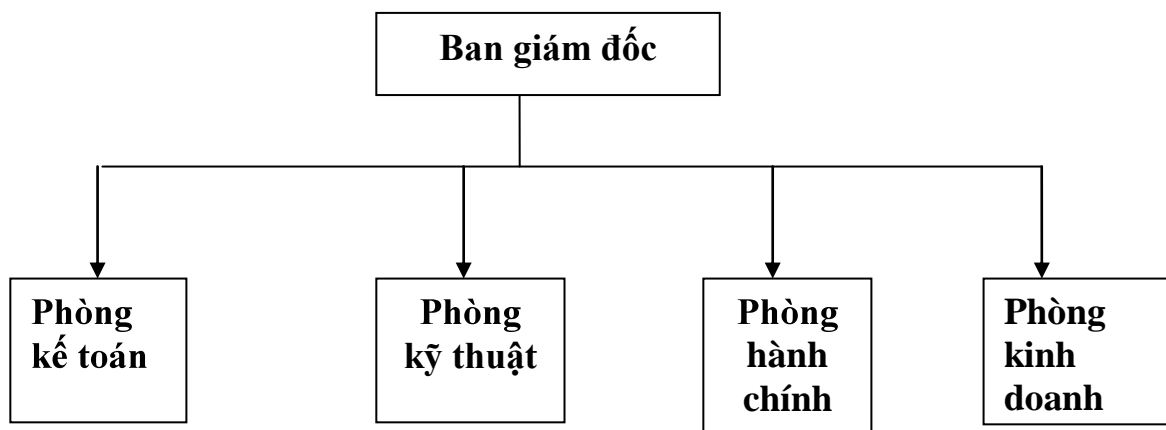
- Đối với các doanh nghiệp sử dụng bình công nghiệp loại 45kg, 48kg đòi hỏi phải có hệ thống gas công nghiệp kèm theo để đảm bảo cung cấp đủ gas cho ứng dụng. Hệ thống gas công nghiệp cơ bản gồm: hệ thống các ống góp gas; van điều áp cấp I, II, đường ống thép đúc, các van khóa chặn,...

- Các bình gas được công ty Song Thắng mua từ nhà cung cấp Công ty TNHH City gas Miền Bắc (cung cấp sản phẩm nhãn hiệu Shellgas, Siam gas), công ty TNHH Totalgaz, Saigon gas), công ty TNHH Petrolimex Gas Hải Phòng, Công ty TNHH Khí hóa lỏng Nam Định (cung cấp sản phẩm Petro VN gas), sau đó chuyên chở bằng xe tải 1,25 tấn; 3,5 tấn; 0,5 tấn để giao cho các đại lý cấp II và các khách hàng sử dụng trực tiếp (số lượng sử dụng lớn) tại các tỉnh thành như Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến – chức năng

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại Song Thắng



Chức năng, nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

❖ **Giám đốc:**

- Là người đại diện theo pháp luật của công ty
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ.....

- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

❖ **Phó giám đốc:**

- Phụ trách các bộ phận kinh doanh, kỹ thuật và vận tải của công ty.
- Triển khai chi tiết các yêu cầu nhiệm vụ tới các bộ phận mình phụ trách
- Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các nhân viên trong công việc
- Phụ trách công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho mọi hoạt động của công ty như (ban hành các nội quy, quy định, yêu cầu,...)
- Thực thi các yêu cầu, nhiệm vụ mới theo yêu cầu của ban giám đốc.
- Kịp thời đề xuất lên ban giám đốc các chính sách, kế hoạch, yêu cầu nhằm đảm bảo thực hiện tốt các công việc được giao

❖ **Phòng hành chính:**

- Quản lý các trang thiết bị cho hoạt động của khối văn phòng
- Quản lý hồ sơ, chứng từ, công văn, các loại hợp đồng liên quan
- Chịu trách nhiệm tiếp khách và tổ chức Hội nghị trong Công ty.
- Thực hiện tuyển dụng nhân sự cho công ty theo yêu cầu.
- Phối hợp với các phòng ban, cơ quan chức năng của nhà nước để tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo theo yêu cầu.
- Hướng dẫn, thực thi, theo dõi các chính sách, chế độ, nội quy, quy chế của công ty đối với người lao động tại công ty.
- Kịp thời đề xuất lên ban giám đốc các chính sách, kế hoạch yêu cầu nhằm đảm bảo thực hiện tốt các công việc, đồng thời tư vấn cho ban giám đốc về các vấn đề quản lý nhân sự, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần hiệu quả làm việc của người lao động.

❖ **Phòng kế toán:**

- Thực hiện giám sát các công việc về tài chính trong công ty

❖ **Phòng kỹ thuật:**

- Lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng các hệ thống gas, thiết bị gas tại các khách hàng công nghiệp của công ty.
- Lắp đặt các thiết bị gas, hệ thống gas theo yêu cầu của khách hàng.
- Xử lý 24/24 các tình huống khẩn cấp liên quan như : rò rỉ gas, hỏng thiết bị gas, cháy,...
- Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức về gas (LPG) cho nhân viên của khách hàng (định kỳ và đào tạo mới)

- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị của công ty
- Kịp thời báo cáo, tư vấn cho ban giám đốc các kế sách nhằm nâng cao hiệu quả công tác phục vụ hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng, đảm bảo tối đa an toàn sử dụng gas tại cơ sở khách hàng

❖ **Phòng kinh doanh:**

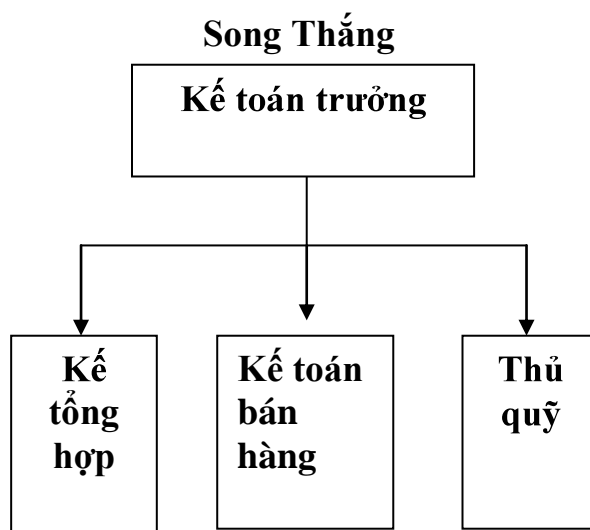
Thu thập thông tin trên thị trường về mặt hàng kinh doanh của công ty có phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, nghiên cứu nhu cầu thị trường và tìm kiếm thị trường mới, đồng thời hỗ trợ giám đốc ký kết hợp đồng.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo hình thức tập trung

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty TNHH thương mại



Chức năng, nhiệm vụ

❖ **Kế toán trưởng:**

- Kiểm tra, rà soát các hồ sơ, chứng từ, hợp đồng nhằm đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu của công ty và các cơ quan nhà nước.
- Kiểm soát tài chính của công ty nhằm đảm bảo cân đối thu, chi hợp lý.
- Quản lý, phân công công việc, giám sát hoạt động chung của phòng kế toán
- Kịp thời đề xuất lên ban giám đốc các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh.

❖ Kế toán tổng hợp:

- Tập hợp và lưu trữ, quản lý tất cả chứng từ kế toán liên quan của phòng kế toán.
- Theo dõi, lập báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu của công ty
- Thực hiện theo dõi công nợ phải trả cho nhà cung cấp.
- Thực thi các yêu cầu, nhiệm vụ khác được kế toán trưởng giao

❖ Kế toán bán hàng:

- Lập kế hoạch giao hàng, lấy hàng hàng ngày, hàng tuần cho người phụ trách đội xe
- Theo dõi việc giao hàng (giao bình đầy, thu vỏ rỗng) tới các khách hàng
- Theo dõi quản lý công nợ phải thu của khách hàng.
- Quản lý các chứng từ, tài liệu liên quan.
- Xuất các phiếu giao hàng, hóa đơn GTGT cho khách hàng.
- Thường xuyên đối chiếu các thông tin như (gas thừa trả lại, vỏ bình, các chương trình hỗ trợ, chiết khấu thương mại,...) với các nhà cung cấp.
- Nắm bắt thông tin kịp thời từ khách hàng và trao đổi, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ khách hàng, giải quyết kịp thời các yêu cầu từ khách hàng.

❖ Thủ quỹ:

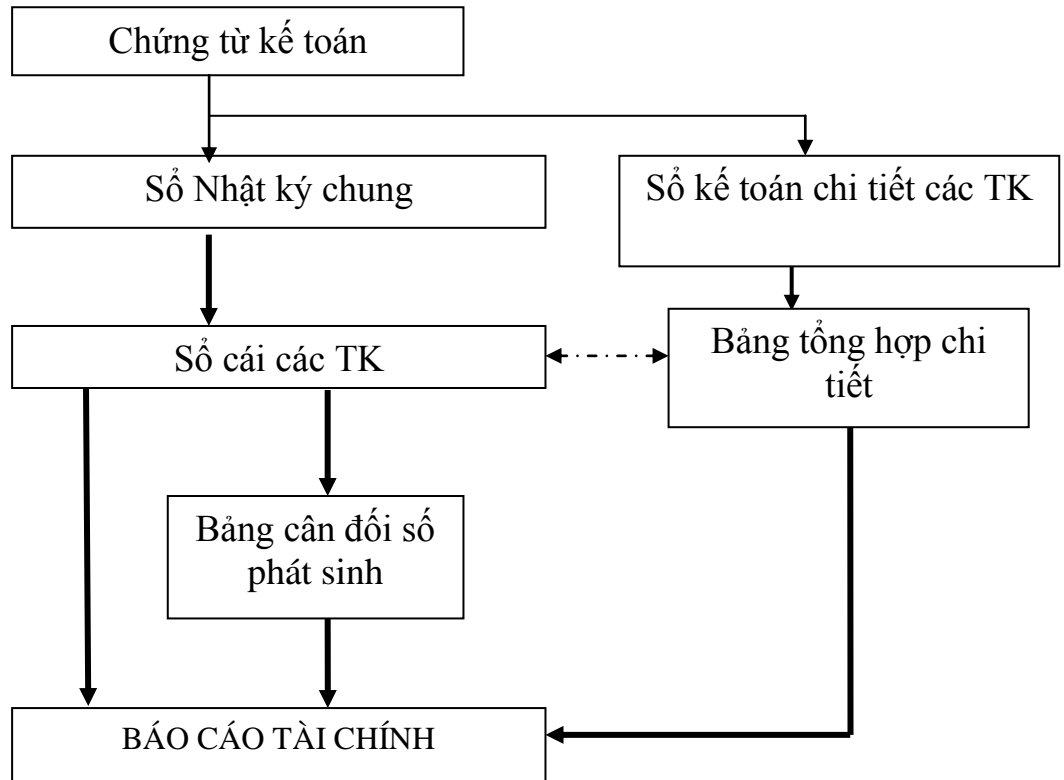
- Quản lý thu, chi tiền mặt, lập sổ quản lý tiền mặt của công ty.
- Thanh toán lương, thưởng hàng tháng, hàng năm cho người lao động
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu (đi thu tiền khách hàng, lấy/giao chứng từ cho khách hàng,...)

2.1.4.2. Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.

Công ty TNHH thương mại Song Thắng áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo quyết định số: 48/2006/QĐ - BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo *phương pháp kê khai thường xuyên*.
- Nộp thuế GTGT theo *phương pháp khấu trừ*.
- Tính giá trị hàng xuất kho theo *phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ*
- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật ký chung**.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

❖ Trình tự ghi sổ:

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các tài khoản kế toán thích hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì căn cứ vào chứng từ kế toán, kế toán ghi vào các sổ chi tiết có liên quan.

- Cuối kỳ cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối

phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.5. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng.

❖ Phương thức thanh toán: là cách thức thực hiện chi trả cho hợp đồng mua bán được sự thống nhất của bên bán và bên mua.

Tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng có hai phương thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và chậm trả.

- Phương thức thanh toán trực tiếp: đây là phương thức thanh toán do bên mua thanh toán cho người bán sau khi nhận được hàng. Phương thức thanh toán trực tiếp này có thể thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản.

- Phương thức thanh toán chậm trả: đây là phương thức thanh toán khi mà doanh nghiệp đã giao hàng cho người mua nhưng chưa được thanh toán. Thời gian, địa điểm thanh toán được quy định trong hợp đồng.

❖ Hình thức thanh toán:

Tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng có các hình thức thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng

2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH thương mại Song Thắng

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- Phiếu thu
- Giấy báo có

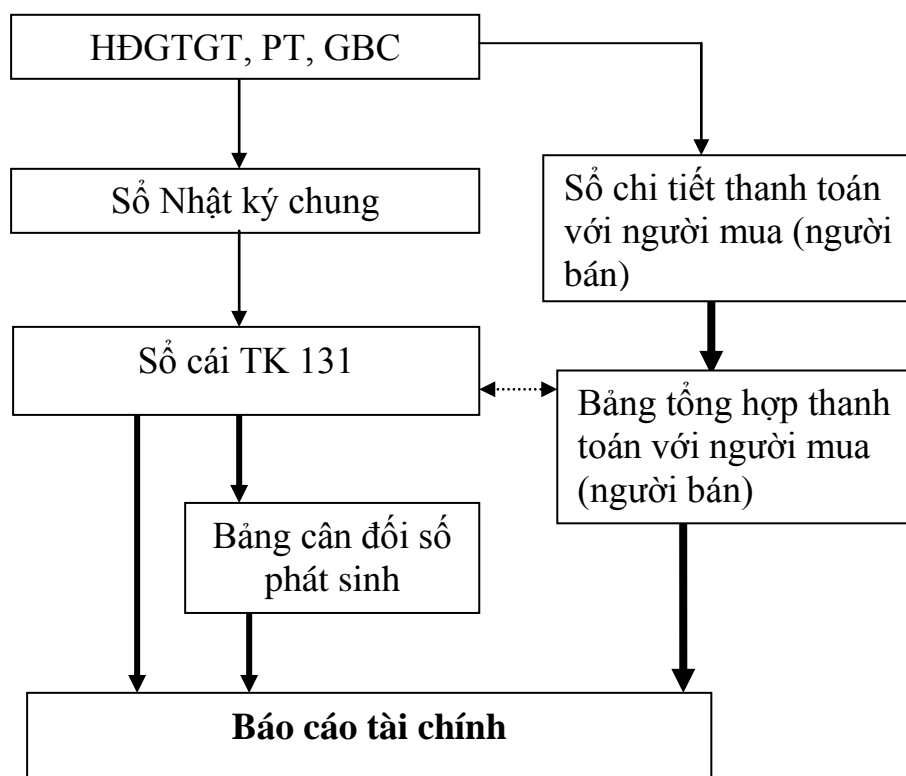
❖ Tài khoản sử dụng:

TK 131: Phải thu khách hàng

❖ Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 131
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán)

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Căn cứ vào các hóa đơn GTGT, phiếu thu, giấy báo có hàng ngày kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán). Dựa vào sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành vào sổ cái TK 131. Sau đó đối chiếu số liệu giữa sổ cái TK 131 và bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán) được lập từ sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán). Cuối năm, dựa trên số liệu các sổ cái, kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Từ bảng cân đối số phát sinh, sổ cái, bảng tổng hợp lập báo cáo tài chính.

❖ Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 01 tháng 12 năm 2014, công ty bán 16 bình gas công nghiệp 45kg (chi tiết theo hóa đơn) cho công ty TNHH thương mại Thế Kỷ, tổng giá thanh toán : 20.240.000 đồng (thuế GTGT 10 %). Khách hàng chưa thanh toán.

Ví dụ 2: Ngày 04 tháng 12 năm 2014, công ty bán 25 bình gas công nghiệp 45kg (chi tiết theo hóa đơn) cho công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh, tổng giá thanh toán: 31.625.000 đồng (thuế GTGT 10%). Khách hàng chưa thanh toán

Ví dụ 3: Ngày 17 tháng 12 năm 2014 công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt, số tiền 8.855.000 đồng

Ví dụ 4: Ngày 25 tháng 12 năm 2014 công ty TNHH Thương mại Thế Kỷ thanh toán tiền hàng qua chuyển khoản ngân hàng VID, số tiền là 28.750.000 đồng.

Biểu số 01: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002006

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/13P			
		Số :0002006			
<i>Liên 3 : Nội bộ</i>					
<i>Ngày 01 tháng 12 năm 2014</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG					
Mã số thuế: 0200818466.....					
Địa chỉ: Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, HB, HP.....					
Điện thoại: Fax:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thế Kỷ.....					
Mã số thuế:0200584271.....					
Địa chỉ: Cao Nhân, Thủy Nguyên, Hải Phòng.....					
Hình thức thanh toán:.....CK.....Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Bình gas CN 45kg	bình	16	1.150.000	18.400.000
Cộng tiền hàng					18.400.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		1.840.000
Tổng cộng tiền thanh toán					20.240.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 02: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0002015

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/13P

Số : 0002015

Liên 3 : Nội bộ

Ngày 04 tháng 12 năm 2014

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG**

Mã số thuế: 0200818466.....

Địa chỉ: Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, HB, HP.....

Điện thoại: Fax:.....

Họ tên người mua hàng:.....

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.....

Mã số thuế: 0200632870.....

Địa chỉ: Km15, QL5A,X.An Hưng, H.An Dương, HP

Hình thức thanh toán:.....CK.....Số tài khoản:.....

ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Bình gas công nghiệp 45 kg	bình	25	1.150.000	28.750.000
Cộng tiền hàng					28.750.000
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			2.875.000
Tổng cộng tiền thanh toán					31.625.000

Số tiền viết bằng chữ: *Ba mươi một triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng chẵn./.*

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Biểu số 03: Phiếu thu

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Mẫu số: 01 - TT

Số 8, ngõ 64 Tản Viên, Thượng Lý, HB, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 17 tháng 12 năm 2014

Quyển số:

Số: 18/12

Nợ: 111

Có: 131

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Văn Nhân.....

Địa chỉ : Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh.....

Lý do thu: Thu tiền hàng

Số tiền: 8.855.000

(viết bằng chữ): *Tám triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./...*

Kèm theo:chứng từ gốc.

Ngày 17 tháng 12 năm 2014

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người lập phiếu

Người nhận tiền

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Tám triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng chẵn./

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi

Biểu số 04: Giấy báo có của ngân hàng VID

ADVICE/GIAY BAO CO 25/12/2014

/Ten Khách hàng

CTY TNHH TM SONG THANG

SO 8.NGO 64.DUONG TAN VIEN .

THUONG LY.HONG BANG.HAI PHONG

Please note that we have today credited your account for the following

(Xin thông báo rằng , hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi có là)

Account/Số tiền : 28.750.000 VND

APP: CONG TY TNHH THUONG MAI THE KY(FSS C : TT TIEN HANG T12/2014

1885 ChargeDetails OUR

Authorised Signatory

Biểu số 05: Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH thương mại Song Thắng
Số 8, ngõ 64 Tản Viên, Thượng Lý, HB, HP

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2014 đến 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
01/12/14	HD0002 006	01/12/2014	Bán hàng cho công ty TNHH thương mại Thế Kỷ	131	18.400.000	
				5111		18.400.000
				131	1.840.000	
				3331		1.840.000
					
04/12/14	HD0002 015	04/12/14	Bán hàng cho công ty TNHH thương mại Tuấn Anh	131	28.750.000	
				5111		28.750.000
				131	2.875.000	
				3331		2.875.000
					
17/12/14	PT18/12	17/12/14	Công ty TNHH thương mại Tuấn Anh thanh toán tiền hàng bằng TM	1111	8.855.000	
				131		8.855.000
					
25/12/14	GBC	25/12/14	Công ty TNHH thương mại Thế Kỷ thanh toán tiền hàng bằng chuyển khoản	11211	28.750.000	
				131		28.750.000
					
			Tổng cộng		28.180.670.000	28.180.670.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 06: Sổ cái TK 131

Công ty TNHH Song Thắng
Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, HB, HP

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	NKC		Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		TS	TTD		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				522.136.106	
			Số phát sinh trong kỳ					
							
01/12/14	HĐ0002006	01/12/14	Bán hàng cho công ty TNHH Thế Kỹ			5111	18.400.000	
						3331	1.840.000	
							
04/12/14	HĐ0002015	04/12/14	Bán hàng cho công ty TNHH Tuấn Anh			5111	28.750.000	
						3331	2.875.000	
							
17/12/14	PT18/12	17/12/14	Công ty TNHH Tuấn Anh thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt			1111		8.855.000
							
25/12/14	GBC	25/12/14	Công ty Thế Kỹ thanh toán tiền hàng bằng chuyển khoản			11211		28.750.000
							
			Cộng phát sinh				3.437.278.201	3.417.590.906
			Số dư cuối kỳ				541.823.402	

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 07: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, HP

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tài khoản: Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Thế Kỷ

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				129.254.064	
			Số phát sinh trong kỳ					
01/12/14	HD0002 006	01/12/14	Bán hàng chưa thu được tiền	511	18.400.000		147.654.064	
				3331	1.840.000		149.494.064	
25/12/14	GBC	25/12/14	Công ty TNHH Thế Kỷ thanh toán tiền hàng	11211		28.750.000	120.744.064	
			Công số phát sinh		20.240.000	28.750.000		
			Số dư cuối kỳ				120.744.064	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 08: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, HP

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tài khoản: Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				8.316.800	
			Số phát sinh trong kỳ					
01/12/14	HĐ0002 003	01/12/14	Bán hàng chưa thu được tiền	511 3331	16.100.000 1.610.000		24.416.800 26.026.800	
04/12/14	HĐ0002 015	04/12/14	Bán hàng chưa thu được tiền	511 3331	28.750.000 2.875.000		54.776.800 57.651.800	
17/12/14	PT18/12	17/12/14	Công ty TNHH Tuấn Anh thanh toán tiền hàng	1111		8.855.000	48.796.800	
			Cộng số phát sinh		49.335.000	8.855.000		
			Số dư cuối kỳ				48.796.800	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 09: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua, người bán

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, HP

BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

Tài khoản: 131

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Thương mại Thế Kỳ	129.254.064		20.240.000	28.750.000	120.744.064	
2	Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	8.316.800		49.335.000	8.855.000	48.796.800	
3	Công ty TNHH Brother	155.057.240		178.134.000		333.191.240	
4	Công ty DV ăn uống Ba Sao			197.013.489		197.013.489	
5	Công ty TNHH Nissei Việt Nam	52.561.830		12.265.578	26.171.136	38.656.272	
6	Công ty thép Kansai			28.585.733		28.585.733	
7	Công ty TNHH MTV suất ăn miền bắc Đại Trường Phúc	8.429.075			8.429.075		
	
	Cộng	522.136.106		3.437.278.201	3.417.590.906	541.823.402	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

2.2.2: Kế toán thanh toán với người bán

➤ **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT)
- Phiếu chi
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ

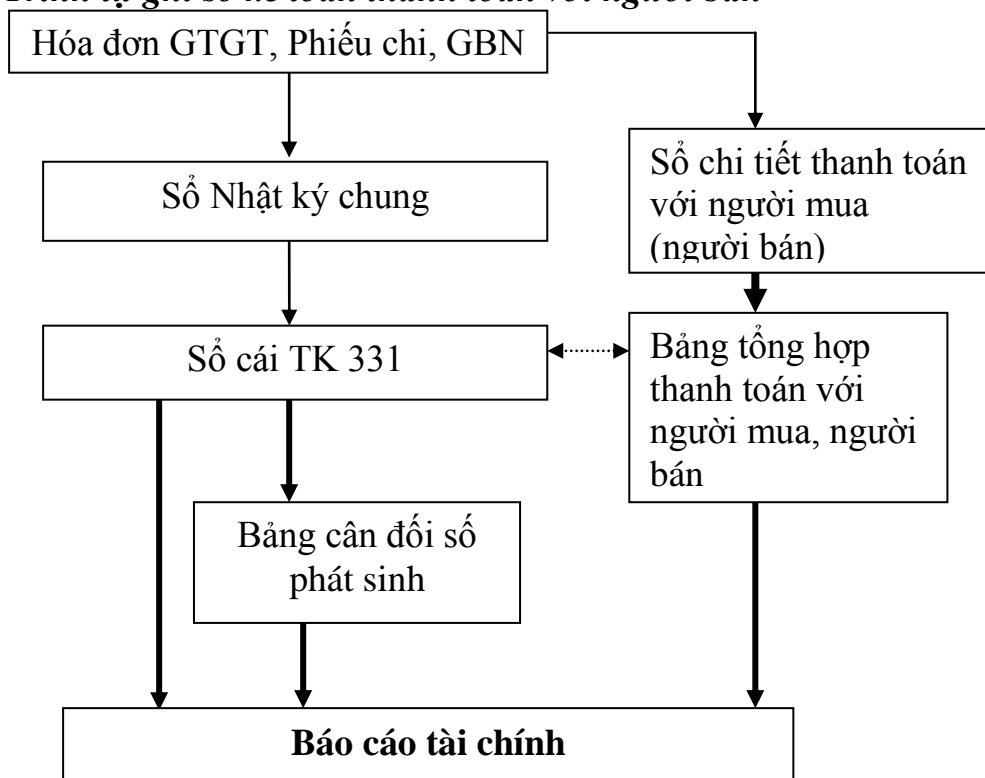
➤ **Tài khoản sử dụng:**

- TK 331: Phải trả người bán

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)
- Sổ cái TK331
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán)

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ →

Đối chiếu, kiểm tra <- - - ->

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu chi, GBN, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán). Dựa trên sổ Nhật ký chung để vào sổ cái TK 331. Sau đó đối chiếu số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp thanh toán với người mua (người bán) được lập từ sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán). Cuối năm, từ các sổ cái kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Từ bảng cân đối số phát sinh, sổ cái, bảng tổng hợp lập báo cáo tài chính.

❖ ***Ví dụ minh họa:***

Ví dụ 1:

Ngày 24 tháng 12 năm 2014 công ty mua 32 bình gas công nghiệp 45kg của công ty TNHH City gas Miền Bắc, với tổng giá thanh toán là 30.728.016 đồng (cả VAT 10%) chưa thanh toán.

Ví dụ 2:

Ngày 27 tháng 12 năm 2014 chuyển khoản thanh toán cho công ty TNHH City gas Miền Bắc qua ngân hàng VID số tiền 36.000.000 đồng

Ví dụ 3:

Ngày 28 tháng 12 năm 2014 thanh toán tiền cước vận chuyển cho công ty TNHH TM và DV Xuân Nguyên bằng chuyển khoản qua ngân hàng VID số tiền 33.903.075 đồng

Ví dụ 4:

Ngày 31 tháng 12 năm 2014, nhận HĐGTGT từ công ty TNHH TM và DV Xuân Nguyên về cước vận chuyển và bốc xếp bình gas (T12/2014) với tổng giá thanh toán 342.100.275 đồng (bao gồm VAT 10%)

Biểu số 10: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0007056

CÔNG TY TNHH CITY GAS MIỀN BẮC

Địa chỉ (Address): Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Số tài khoản (Bank account No)

Ngân hàng (Bank name)

Mã số thuế (Taxe Code)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01GTKT3/001			
(SALE INVOICE)		Ký hiệu: CT/14P			
Liên 2 : Khách hàng (2 nd copy for customer)		Số : 0005740			
Ngày 24 tháng 12 năm 2014 (DayMonth.....Year.....)					
Đơn vị (Người) mua hàng (The Buyer): Cty TNHH TM Song Thắng.....					
Địa chỉ (Address):		8 ngõ 64 Tản Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng.....			
Nơi xuất hàng (Warehouse)		Hải Phòng.....SEN 978400333			
Nơi giao hàng (Destination)	PI No			
Thời hạn thanh toán (Due date)		30/01/2015.....Số tài khoản (A/c No).....			
Mã số thuế (Taxe Code)		0200818466.....			
STT (No)	TÊN SẢN PHẨM (Good description)	ĐƠN VỊ TÍNH (Unit)	SỐ LƯỢNG (Quantity)	ĐƠN GIÁ (Unit price)	THÀNH TIỀN (Amount)
1	2	3	4	5	6
1	Bình công nghiệp 45 kg	Bình	32	872.955	27.934.560
Tỷ giá (Ex. Rate) US\$/VND					
Cộng tiền hàng (Sub- total amount)					27.934.560
Thuế suất GTGT (VATE rate) : 10%			Thuế GTGT (VAT mount)		2.793.456
Tổng cộng tiền thanh toán (Total amount payable)					30.728.016
Số tiền viết bằng chữ (Amount in word): <i>Ba mươi triệu bảy trăm hai tám nghìn không trăm mười sáu đồng./.</i>					
Người mua hàng (Buyer)		Người bán hàng (Seller)		Giám đốc (Manager)	
<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>		<i>Ký, ghi rõ họ tên</i>		<i>Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên</i>	
(Sign & full name)		(Sign & full name)		(Sign & full name)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 11: Giấy báo nợ của ngân hàngVID

ADVICE/GIAY BAO NO 27/12/2014

/Ten Khách hàng

CTY TNHH TM SONG THANG

SO 8.NGO 64.DUONG TAN VIEN .

THUONG LY.HONG BANG.HAI PHONG

Please note that we have today debited your account for the following

(Xin thông báo rằng , hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ la)

Account/So tien : 36.022.000 VND

Included (trong đó) Fee (phi) : 20.000 VND

VAT : 2.000 VND

Cong ty Song Thang / T/t tien hang thang 11

Cong ty City Gas Mien Bac – Cong ty Song Thang / T/t tien hang thang 11

Authorised Signatory

Biểu số 12: Giấy báo nợ của ngân hàngVID

ADVICE/GIAY BAO NO 28/12/2014

/Ten Khách hàng

CTY TNHH TM SONG THANG
SO 8.NGO 64.DUONG TAN VIEN .
THUONG LY.HONG BANG.HAI PHONG

Please note that we have today debited your account for the following
(Xin thông báo rằng , hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ là)

Account/So tien : 33.925.075 VND

Included (trong đó) Fee (phi) : 20.000 VND

VAT : 2.000 VND

Cong ty Song Thang / T/t tien hang thang 12

Cong ty TNHH TM và DV Xuan Nguyen– Cong ty Song Thang / T/t tien hang
thang 11

Authorised Signatory

Biểu số 13: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000178

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/14P		
			Số : 0000178		
<i>Liên 2 : Giao người mua</i>					
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2014</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV XUÂN NGUYỄN					
Mã số thuế: 0200919739.....					
Địa chỉ: Số 311 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Điện thoại: Fax:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Song Thắng.....					
Mã số thuế:0200818466.....					
Địa chỉ: Số 8, ngõ 64 Tản Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng.....					
Hình thức thanh toán:.....CK.....Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Cước vận chuyển và bốc xếp bình gas tháng 12/2014 (kèm theo bảng kê chi tiết)				311.000.250
Cộng tiền hàng					311.000.250
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT	31.100.025		
Tổng cộng tiền thanh toán				342.100.275	
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm nghìn hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 14: Bảng kê chi tiết

BẢNG KÊ CHI TIẾT

V/v: Cước chi phí vận chuyển và bốc xếp bình gas T12/2014

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bên cung cấp dịch vụ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUÂN NGUYỄN

Địa chỉ : Số 311, đường Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

MST : 0200919739

Bên thuê dịch vụ : CÔNG TY TNHH TM SONG THẮNG

Địa chỉ : Số 8, ngõ 64, đường Tản Viên, P.Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, HP

MST : 0200818466

ST T	NGÀY XUẤT HẠN G	MÃ KHÁCH HÀNG	TÊN KHÁCH HÀNG	ĐIỂM GIAO HÀNG	SỐ LƯỢNG BÌNH 45KG	GIÁ CƯỚC VNĐ/KM/ BÌNH	KM HAI CHIỀU	VNĐ/BÌNH	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	1-12-2014	CN11036	Thiên Chí -Yazaki TB	Nhà ăn công ty Yaza Thái Bình	20	1,150	180	207,000	4,140,000
								
3	1-12-2014	CN09024	Gốm sứ Anh Khanh	Cơ sở gốm sứ Sơn Bình	17	1,150	120	138,000	2,346,000
								
5	1-12-2014	CN09036	Việt Trung	Quán gói, Hưng Thịnh, Bình Giang, Hải Dương	8	1,150	120	138,000	1,104,000
								
7	1-12-2014	CN09064	Nissei	KCN Phúc Điền,H. Cẩm Giang, HD	8	1,150	120	138,000	1,104,000
10	1-12-2014	CN10024	The Ky	Cao Nhân, Thủy Nguyên, HP	16	1,150	70	80,500	1,288,000
11	1-12-2014	CN11010	Tuấn Anh -Chợ Hồ	Km15, QL5A,X.An Hưng, H.An Dương, HP	14	1,150	70	80,500	1,127,000
								
21	4-12-2014	CN11025	Dương Anh - 4P	Canteen công ty 4P-Hung Yên	11	1,150	180	207,000	2,277,000

208	CỘNG			<u>2,821</u>				311,000,250
209	THUẾ VAT 10%							31,100,025
210	TỔNG CỘNG							<u>342,100,275</u>

Bảng chữ: Ba trăm bốn mươi hai triệu một trăm nghìn hai trăm bảy mươi năm đồng
GHI CHÚ:

-Hai bên cần kiểm tra đối chiếu số lượng và cước phí đầy đủ, sau đó xác nhận của hai bên sẽ là căn cứ để xuất hóa đơn và thanh toán

-Biên bản được lập thành 02 (bản), mỗi bên giữ 01 (một) bản và các bản có giá trị như sau:

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV XUÂN NGUYỄN

CÔNG TY TNHH TM SONG THẮNG

(Ký & ghi rõ họ tên)

(Ký & ghi rõ họ tên)

Biểu số 15: Sổ Nhật ký chung

Công ty TNHH thương mại Song Thắng
Số 8, ngõ 64 Tản Viên, Thượng Lý, HB, HP

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2014 đến 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
24/12/14	HĐ0005 740	24/12/14	Mua hàng của công ty TNHH City gas Miền Bắc	156	27.934.560	
				331		27.934.560
				133	2.793.456	
				331		2.793.456
					
27/12/14	GBN	27/12/14	Chuyển khoản thanh toán cho công ty City gas Miền Bắc	331	36.000.000	
				112		36.000.000
28/12/14	GBN	28/12/14	Thanh toán cước vận chuyển cho công ty Xuân Nguyên	331	33.903.075	
				112		33.903.075
					
31/12/14	HĐ0000 178	31/12/14	Cước vận chuyển và bốc xếp bình gas	6421	311.000.250	
				331		311.000.250
				133	31.100.025	
				331		31.100.025
					
			Tổng cộng		28.180.670.000	28.180.670.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 16: Sổ cái TK 331

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	NKC		SH TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	Ngày tháng		TS	TTD		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					248.618.763
			Số phát sinh trong kỳ					
							
24/12/14	HD0005740	24/12/14	Mua hàng của công ty TNHH City Gas Miền Bắc			156		27.934.560
						133		2.793.456
							
27/12/14	GBN	27/12/14	Chuyển khoản thanh toán cho công ty City gas Miền Bắc			112	36.000.000	
27/12/14	GBN	28/12/14	Thanh toán cước vận chuyển cho công ty Xuân Nguyên			112	33.903.075	
31/12/14	HD0000178	31/12/14	Cước vận chuyển và bốc xếp bình gas của công ty Xuân Nguyên			6421		311.000.250
						133		31.100.025
							
			Tổng số phát sinh				3.378.343.182	3.356.028.228
			Số dư cuối kỳ					226.303.809

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 17: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, HP

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tài khoản: Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH City gas Miền Bắc

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					2.692.604.121
			Số phát sinh trong kỳ					
							
24/12/14	HD00057 40	24/12/14	Mua hàng của công ty	156		27.934.560		2.782.441.721
			TNHH City gas Miền Bắc, chưa thanh toán	133		2.793.456		2.785.235.177
25/12/14	HD00057 44	25/12/14	Mua hàng của công ty	156		99.594.000		2.884.829.177
			TNHH City gas Miền Bắc, chưa thanh toán	133		9.959.400		2.894.788.577
							
27/12/14	GBN	27/12/14	Chuyển khoản thanh toán cho công ty City gas Miền Bắc	11211	36.000.000			2.656.978.881
							
			Công số phát sinh		3.628.508.100	3.473.461.844		
			Số dư cuối kỳ					2.537.557.865

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 18: Sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán

Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, HP

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, (NGƯỜI BÁN)

Từ ngày 01/12/2014 đến ngày 31/12/2014

Tài khoản: Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH TM và DV Xuân Nguyên

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					303.548.250
			Số phát sinh trong kỳ					
04/12/14	HD00016 2	04/12/14	Cước vận chuyển và bốc xếp bình gas	6421 133		303.548.250 30.354.825		607.096.500 637.451.325
27/12/14	GBN	27/12/14	Thanh toán cước vận chuyển cho công ty Xuân Nguyên	11211	300.000.000			337.451.325
28/12/14	GBN	28/12/14	Thanh toán cước vận chuyển cho công ty Xuân Nguyên	11211	33.903.075			303.548.250
31/12/14	HD00017 8	31/12/14	Cước vận chuyển và bốc xếp bình gas	6421		311.000.250		614.548500
				133		31.100.025		645.648.525
			Công số phát sinh		333.903.075	676.003.350		
			Số dư cuối kỳ					645.648.525

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 19: Bảng tổng hợp thanh toán với người mua, người bán**Công ty TNHH thương mại Song Thắng***Số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, Hồng Bàng, HP***BẢNG TỔNG HỢP THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, (NGƯỜI BÁN)****Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014****Tài khoản: 331***Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH City gas Miền Bắc		2.692.604.121	3.628.508.100	3.473.461.844		2.537.557.865
2	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Xuân Nguyên		303.548.250	333.903.075	676.003.350		645.648.525
3	Công ty Petrolimex	56.435.507			64.586.344		8.150.837
4	Công ty Hoa Sen		42.613.657		46.887.123		89.500.780
5	Công ty Phạm Gia				38.917.464		38.917.464
	
	Cộng	86.760.798	335.379.561	3.378.343.182	3.356.028.228	63.235.512	289.539.321

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014***Người lập biểu**
*(ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng**
*(ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc**
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3:**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SONG THẮNG****3.1. Đánh giá về thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng**

Công ty TNHH Thương mại Song Thắng là một doanh nghiệp kinh doanh gas. Để có thể đứng vững trên thị trường hiện nay công ty đã không ngừng nỗ lực chủ động thiết lập nhiều mối quan hệ, mở rộng hoạt động kinh doanh. Hoạt động kinh doanh được mở rộng, bạn hàng của công ty cũng nhiều hơn. Ngoài các bạn hàng truyền thống còn có các bạn hàng mới cùng với lượng giao dịch ngày càng nhiều thêm. Chính vì thế, công tác kế toán thanh toán với nhà cung cấp và khách hàng của công ty ngày càng được coi trọng và hoàn thiện hơn trước. Việc quản lý tốt phần hành kế toán thanh toán với người mua, người bán sẽ góp phần giúp công ty quản lý tốt được tình hình tài chính của mình, tránh gặp những rủi ro đáng tiếc như nợ xấu, nợ không trả được.

Tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng, kế toán thanh toán với người mua, người bán có ưu và nhược điểm. Việc tìm ra các ưu và nhược điểm là một điều cần thiết để kế toán có thể phát huy những điểm mạnh và hạn chế, tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày càng có hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm**❖ Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh:**

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.

- Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và tự chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhân viên đồng thời cũng phải chịu trách nhiệm trước những sai sót xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Vì vậy nên công tác tổ chức kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những sai sót, gian lận.

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức khoa học, thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Khối lượng công việc được giao cho từng nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn từng người. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình với công việc.

- Kế toán phản ánh nhanh chóng, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, phục vụ tốt công tác quản lý.

❖ **Về việc tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán**

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định.

- Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời. Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng tương đối đầy đủ, có sử dụng tài khoản chi tiết.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản, ngoài ra nó còn là hình thức phù hợp nhất và được sử dụng nhiều trong các phần mềm kế toán trên máy tính.

❖ **Về việc tổ chức kế toán thanh với người mua, người bán toán tại Công ty.**

Công tác thanh toán nợ tại Công ty nhìn chung đã đúng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và các chuẩn mực kế toán liên quan. Công tác thanh toán nợ được đánh giá chung là tốt. Công ty thường không để dư nợ quá hạn, nợ đọng mà luôn thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn, kịp thời và đầy đủ. Trong mọi quan hệ thanh toán, công ty tận dụng chủ yếu hình thức thanh toán chuyển khoản. Đây là hình thức tiện lợi, nhanh chóng và đảm bảo. Nhìn chung, công tác quản lý và thanh toán nợ phải trả nhà cung cấp, công ty thực hiện tốt. Đây là một yếu tố tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, từ đó gián tiếp tạo cho quá trình kinh doanh của công ty luôn được liên tục, ngay cả thời điểm khủng hoảng kinh tế trong năm vừa qua.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng vẫn còn có những hạn chế nhất định:

✓ **Chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.**

Khách hàng luôn muốn tiêu dùng những sản phẩm tốt trên thị trường và được hưởng nhiều ưu đãi. Chính vì vậy việc không áp dụng những chính sách về

chiết khấu thanh toán cho những khách hàng toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng sẽ không khuyến khích được khách hàng thanh toán trước hạn. Điều này làm chậm khả năng thu hồi vốn của công ty.

✓ Chưa ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức kế toán.

Công ty TNHH thương mại Song Thắng đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kế toán. Tuy nhiên công tác kế toán mới chỉ được thực hiện trên Excel, Word và việc ghi chép còn thủ công. Trong khi đó hoạt động kinh doanh của công ty ngày càng mở rộng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ngày càng nhiều, kế toán phải đảm nhiệm một khối lượng lớn công việc. Mặt khác khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng áp dụng cho hầu hết mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy việc áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán sẽ đem lại hiệu quả cao nhất.

3.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng

Ngày nay, nền kinh tế thị trường mở ra cho doanh nghiệp nhiều cơ hội nhưng không kém phần những thách thức, nhất là vào thời kỳ nền kinh tế hiện nay. Nếu doanh nghiệp nào biết khắc phục những hạn chế khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp vững bước tiến lên. Để hòa nhập với nền kinh tế thế giới, trong những năm gần đây, nước ta đã không ngừng hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán nhằm giảm bớt sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán thế giới, tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Kinh tế thế giới vừa trải qua giai đoạn khủng hoảng đang trên hồi đà hồi phục, nhưng hồi phục rất chậm. Những bất ổn chính trị trên thế giới hiện nay ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Lạm phát tăng cao, giá vật tư, hàng hóa tăng cao, nợ xấu khó đòi... Để cạnh tranh được trên thị trường, các doanh nghiệp không ngừng nâng cao cải thiện công tác quản lý, tổ chức, thay đổi, đa dạng các loại hình sản phẩm. Đối với một doanh nghiệp, vốn kinh doanh là vấn đề vô cùng bức thiết, nhất là một công ty như công ty TNHH Thương mại Song Thắng thì vốn để quay vòng hoạt động kinh doanh là vô cùng quan trọng. Là một công ty với việc kinh doanh chính là thương mại thì các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán là khá nhiều. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy, công ty TNHH Thương mại Song Thắng đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện để đứng vững trên thị trường. Đặc biệt là công tác kế toán nói chung, công tác kế

toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng đang ngày càng được coi trọng.

3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng

3.3.1. Giải pháp trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp cho doanh nghiệp hạn chế tối đa số tổn thất phải chịu khi có một khách hàng xảy ra sự cố không thể đòi được nợ.

Căn cứ để trích lập dự phòng là dựa vào văn bản pháp luật: thông tư số 228/2009- BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011 – BTC và thông tư số 89/2013 – BTC.

Nợ khó đòi hay gọi là nợ xấu đó là các khoản nợ dưới chuẩn, có thể quá hạn và bị nghi ngờ về khả năng trả nợ lẫn khả năng thu hồi vốn của chủ nợ, điều này thường xảy ra khi các con nợ đã tuyên bố phá sản hoặc đã tẩu tán tài sản. Nợ xấu gồm các khoản nợ quá hạn trả lãi hoặc gốc trên thường quá 6 tháng căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng để hạch toán các khoản nợ vào các nhóm thích hợp. Gồm có:

- Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác

- Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Những khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên coi như nợ không có khả năng thu hồi.

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm

Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang bị thi hành

án... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Sau khi trích lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ và bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Vì giải pháp trích lập dự phòng phải thu khó đòi em đề xuất công ty thực hiện vào các năm tiếp theo khi công ty có các khoản nợ khó đòi theo quyết định nên việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 2293, đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

Kết cấu của tài khoản 2293: Dự phòng phải thu khó đòi

Bên Nợ:

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi
- Xóa các khoản nợ phải thu khó đòi

Bên Có:

Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp

Số dư bên Có:

Số dự phòng các khoản phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ

- Phương pháp kế toán dự phòng phải thu khó đòi
- + Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293).

- + Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xoá nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)(phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (phần được tính vào chi phí)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

+ Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 711 – Thu nhập khác.

+ Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thoả thuận, tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

+ Kế toán xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi trước khi doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng phải thu khó đòi sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn Nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

3.3.2. Giải pháp về việc sử dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

CKTT: là số tiền giảm trừ cho người mua do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn quy định trong hợp đồng hoặc trong cam kết.

Số tiền chiết khấu này được hạch toán vào TK 635: Chi phí hoạt động tài chính.

✓ **Để xác định mức chiết khấu thanh toán có thể dựa trên các yếu tố:**

- Tỷ lệ lãi suất ngân hàng
- Thời gian thanh toán tiền hàng
- Dựa vào mức CKTT của doanh nghiệp cùng loại...

Hiện nay, với đặc điểm sản xuất kinh doanh thì công ty có thể lựa chọn 2 yếu tố là thời gian thanh toán tiền hàng và lãi suất của ngân hàng để làm căn cứ để xác định tỷ lệ chiết khấu thanh toán.

✓ **Phương pháp hạch toán:**

Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112.....

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính.

3.3.3. Giải pháp về việc sử dụng phần mềm kế toán.

Hiện nay, để hỗ trợ các Doanh nghiệp hạch toán kế toán một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn, các nhà cung cấp phần mềm đã xây dựng nên nhiều phần mềm kế toán đa dạng, với nhiều mức giá cả hợp lý để phù hợp với từng doanh nghiệp.

Một số loại phần mềm phổ biến và thông dụng nhất hiện nay đó là: FAST, MISA, VACOM...

So sánh ưu, nhược điểm của ba phần mềm kể trên:

❖ **Phần mềm kế toán FAST**



- **Ưu điểm:**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
 - Tốc độ xử lý rất nhanh. Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.
 - Sử dụng làm việc mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị. Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác. Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác.
- Nhược điểm: Trong thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể). Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.

❖ Phần mềm kế toán MISA

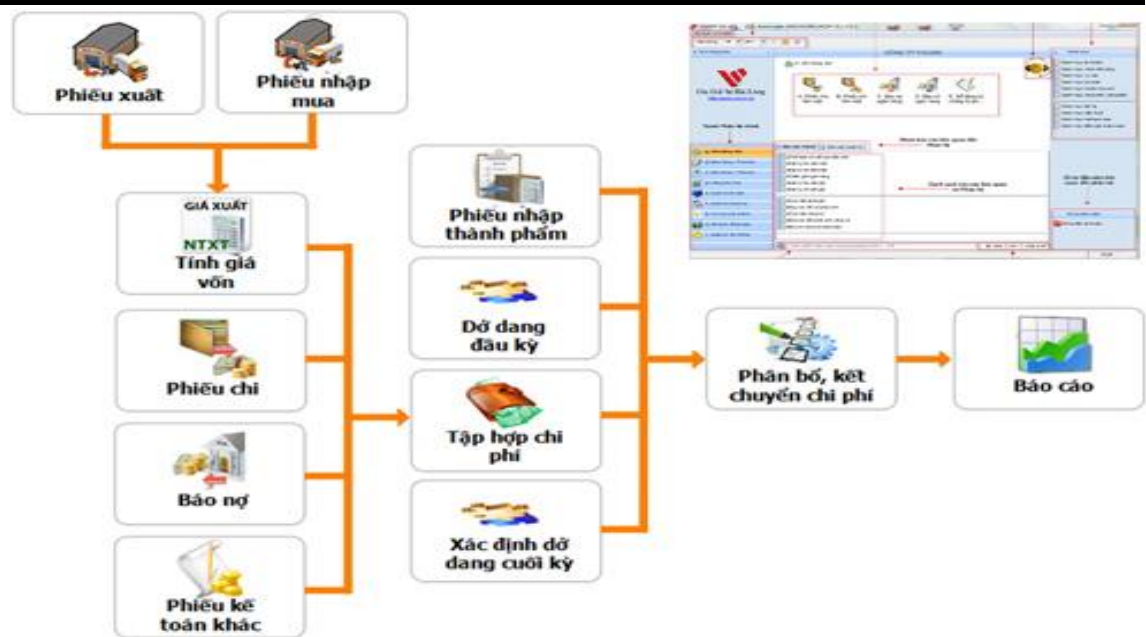


▪ Ưu điểm:

- Các dòng sản phẩm của MISA đều là các phần mềm đóng gói, mang tính phổ biến, phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, không cần báo cáo kiểu quản trị nhiều. Phần mềm Misa đơn giản, dễ học, dễ sử dụng, hình ảnh giao diện thân thiện.

▪ Nhược điểm: Nhược điểm khá lớn là Misa được phát triển với mục đích sử dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ mang tính đơn giản, dễ hiểu, nhỏ gọn cho nên một số yêu cầu nhỏ đặc thù của doanh nghiệp sẽ không đáp ứng được. Mặt khác, Misa là phần mềm kế toán đóng gói nên sẽ không tùy chỉnh theo người dùng, riêng phần mềm Fast có thể làm được điều này.

❖ Phần mềm kế toán VACOM



▪ Ưu điểm:

- Giao diện trực quan dễ sử dụng, hệ thống báo cáo đa dạng, làm tới đâu xem báo cáo tới đó, chỉnh sửa trực tiếp trên bất kỳ báo cáo nào nhờ hệ thống truy xuất ngược, tùy chọn báo cáo theo báo cáo quản trị và báo cáo tài chính.

- Chỉ cần biết nghiệp vụ là làm được phần mềm kế toán Vacom, nhờ các phím hướng dẫn trực quan, 100% báo cáo được kết xuất ra Excel, pdf nguyên mẫu.

- Hỗ trợ mọi lúc, mọi nơi cho người sử dụng, có số Hotline riêng phục vụ ngoài giờ hành chính.

▪ Nhược điểm: Vẫn xảy ra lỗi trong quá trình sử dụng, và khi customize theo đặc thù.

Công ty nên tiến hành trang bị các dàn máy vi tính hiện đại đồng thời mua bản quyền sử dụng phần mềm kế toán máy FAST. Tổ chức thông tin kế toán trong FAST là rất rõ ràng, cụ thể kế toán chỉ cần lựa chọn thông tin rồi nhập vào phần mềm trên máy vi tính, phần mềm sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách, báo cáo kế toán. Việc sử dụng phần mềm kế toán sẽ đem lại những lợi ích thiết thực trong công tác kế toán tại Công ty nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng như giảm bớt được đáng kể khối lượng công việc so với kế toán ghi sổ nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý và khoa học trong công tác kế toán. Ngoài ra, phần mềm được thiết kế đảm bảo có thể cung cấp các báo cáo kế toán quản trị tổng hợp và chi tiết theo nhiều chiều phục vụ tối đa công tác quản trị điều hành.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay, để đứng vững và không ngừng phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với mỗi doanh nghiệp. Vì vậy, việc tổ chức kế toán Thanh toán đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đứng vững trên thị trường. Từ đó, các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy nhanh quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty tương đối khoa học, hợp lý song cũng không tránh khỏi những hạn chế. Vận dụng những kiến thức đã được học kết hợp với kiến thức thực tế, em mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty.

Do khả năng còn hạn chế, thời gian thực tập và nghiên cứu có hạn nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự đóng góp từ phía các thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn các các cô chú phòng Tài chính kế toán của Công ty TNHH thương mại Song Thắng đã giúp đỡ em trong thời gian qua. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương cùng toàn thể các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh và nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
Ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài chính - Nhà xuất bản tài chính.
2. Luận văn tốt nghiệp khoá 13,14
3. Website: Webketoan.com
Website: Tapchiketoan.com
4. Giáo trình kế toán
5. Tài liệu do Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
 - Phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH thương mại Song Thắng
 - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH thương mại Song Thắng
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
 - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
 - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH thương mại Song Thắng, sử dụng số liệu năm 2014.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:
 - Công ty TNHH thương mại Song Thắng
 - Địa chỉ: số 8, ngõ 64 Tân Viên, Thượng Lý, HB, HP

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn

Người thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Nguyễn Thị Phương Thanh

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2014

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

2. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ thu thập tài liệu số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiên túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khoá luận.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu của đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hoá được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất - kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toàn công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh hoạ trong khoá luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

- Điểm số:.....
- Điểm chữ:.....điểm.

Hải Phòng, ngày..... tháng..... năm 2014

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Trần Thị Thanh Phương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP 3

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán..... 3

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua..... 4

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua 4

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.4

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua..... 6

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán..... 7

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán..... 7

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán. 7

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán 9

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ 10

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán..... 10

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ..... 11

1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán 13

1.5.1. Hình thức kế toán nhật ký chứng từ..... 13

1.5.2. Hình thức nhật ký sổ cái 15

1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ..... 16

1.5.4. Hình thức kế toán nhật ký chung..... 18

1.5.5. Hình thức kế toán máy..... 19

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG..... 21

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán các khoản thanh toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng..... 21

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Song Thắng 21

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng..... 21

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại Song Thắng.....	22
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.....	24
2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.....	24
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Song Thắng.	25
2.1.5. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng.	27
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng.....	27
2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH thương mại Song Thắng	27
2.2.2. Kế toán thanh toán với người bán.....	39
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SONG THẮNG.....	52
3.1. Đánh giá về thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng.....	52
3.1.1. Ưu điểm.....	52
3.1.2. Hạn chế.....	53
3.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng.....	54
3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại Song Thắng.....	55
3.3.1. Giải pháp trích lập dự phòng phải thu khó đòi.....	55
3.3.2. Giải pháp về việc sử dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	57
3.3.3. Giải pháp về việc sử dụng phần mềm kế toán.....	58
KẾT LUẬN.....	61
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	62

DANH MỤC VIẾT TẮT

1. GTGT	Giá trị gia tăng
2. TSCĐ	Tài sản cố định
3. CKTM	Chiết khấu thương mại
4. BĐS	Bất động sản
5. CKTT	Chiết khấu thanh toán
6. GGHB	Giảm giá hàng bán
7.XDCB	Xây dựng cơ bản
8. SCL	Sửa chữa lớn
9. HĐSXK	Hoạt động sản xuất kinh doanh